

DI GIAO KINH

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiên Huyền Phiên Âm và Lược dịch.
Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch tiếng Việt 5/2009.

=====

No. 389

佛垂般涅槃略說教誡經(亦名遺教經)

Phật thù Ban Niết-Bàn lược thuyết giáo giới Kinh (diệt danh Di giáo Kinh).

Kinh Lược thuyết dạy Giới trước khi sắp nhập Niết-bàn (cũng có tên : Kinh Giáo huấn của Phật tặng lại).

後秦龜茲國三藏鳩摩羅什奉詔譯

Hậu Tần Quy Tư quốc Tam Tạng Cưu-ma La-thập phụng chiếu dịch

釋迦牟尼佛初轉法輪，度阿若憍陳如，

Thích Ca Mâu Ni Phật sơ chuyển Pháp luân, độ A-nhã Kiền-trần-như，

Thích Ca Mâu Ni Phật, lần đầu tiên thuyết Pháp, độ A-nhã Kiền trần như,

最後說法度須跋陀羅，所應度者皆已度訖，

tối hậu thuyết Pháp độ Tu-bạt đà-la, sở ứng độ giả giai dĩ độ cật，

lần cuối cùng thuyết Pháp, độ Tu bạt đà la. Những người cần cứu độ, đều đã được cứu độ hết.

於娑羅雙樹間將入涅槃。是時中夜寂然無聲，

ư Ta-la song-thụ gian tương nhập Niết -bàn . Thị thời trung dạ tịch nhiên vô thanh，

Ở Sa la song thụ, sắp nhập Niết bàn. Ban đêm trong thời gian đó, tuyệt nhiên im lặng không có âm thanh,

為諸弟子略說法要：汝等比丘，於我滅後，

vị chư đệ-tử lược thuyết Pháp yếu : Nhữ đẳng Tì-kheo，ư ngã diệt hậu，

vì các đệ tử lược thuyết bí yếu của các Pháp. Ngài và Tì kheo, sau Ta tạ thế,

當尊重珍敬波羅提木叉。如闇遇明、貧人得寶，

đương tôn trọng trân kính Ba-la-đề mộc-xoa . Như ám ngộ minh、bần nhân đắc bảo，

cần tôn trọng trân kính Giới nơi nơi Giải thoát. Như tối gặp sáng, người nghèo được bảo vật.

當知此則是汝大師，若我住世無異此也。

đương tri thử tắc thị nhữ Đại sư，nhược Ngã trụ thế vô dị thử dã.

nên biết đây tức là Thầy vĩ đại của các Ngài, nếu Ta sống ở đời, cũng như thế không khác.

持淨戒者，不得販賣貿易、安置田宅、畜養人民奴婢畜生，

Trì tịnh Giới giả, bất đắc phiến mại mậu dịch、an trí điền trạch、súc dưỡng nhân dân nô tì súc sinh,

Người giữ tịnh Giới, không được buôn bán kinh doanh, vui thú nhà đất, nuôi dưỡng nhân dân nô tì súc sinh.

一切種殖及諸財寶，皆當遠離如避火坑。不得斬伐草木、墾土掘地，

nhất thiết chủng thực cập chư tài bảo，giai đương viễn ly như tị hỏa khanh . Bất đắc trảm phạt thảo mộc、khẩn độ quật địa，

Tất cả mọi việc trồng cây và các tài sản bảo vật, đều cần rời bỏ, như tránh hầm lửa. Không được chặt đốn cây cỏ, khai hoang đào đất.

合和湯藥、占相吉凶、仰觀星宿推步盈虛曆數算計，皆所不應。

Hợp hòa thang dược , chiêm tướng cát hung , ngưỡng quan tinh tú thôi bộ doanh hư lịch số toán kế , giai sở bất ưng.

Bào chế thuốc thang, xem tướng cát hung, quan sát Tinh tú, phổ biến việc hảo huyền, xem bói tính số, đều không nên làm.

節身時食清淨自活，不得參預世事通致使命，呪術仙藥、

Tiết thân thời thực thanh tịnh tự hoạt , bất đắc tham dự thể sự thông trí sử mệnh , chú thuật Tiên dược、

Ăn uống tiết độ, tự sống thanh tịnh, không được tham dự việc đời, thông đồng dẫn tới gây tổn mệnh, chú thuật thuốc Tiên,

結好貴人親厚媿媿，皆不應作。當自端心正念求度，

kết hảo quý nhân thân hậu tiết mạn , giai bất ưng tác . Đương tự đoan tâm chính niệm cầu độ , kết thân với người hào quý, thân cận hậu đãi lạnh nhạt, đều không nên làm. Cần tự tâm đoan chính, suy nghĩ cầu cứu độ đúng.

不得苞藏瑕疵、顯異惑眾。於四供養知量知足，

bất đắc bao tạng hà tì 、hiển dị hoặc chúng . Ư tứ cúng dưỡng tri lượng tri túc,

Không được bao che khuyết điểm, biểu hiện khác thường nhằm mê hoặc chúng. Với Tứ sự cúng dưỡng, biết đủ biết tiết lượng,

趣得供事不應稽積，此則略說持戒之相。

thú đắc cúng sự bất ưng稽 xúc tích , thử tắc lược thuyết trì Giới chi tướng.

hướng tới cho cộng sự, không nên tích trữ , ở đây chắc là chỉ lược thuyết các cách giữ Giới.

戒是正順解脫之本，故名波羅提木叉。依因此戒，

Giới thị chính thuận giải thoát chi bản , cố danh Ba-la-đề mộc-xoa. Y nhân thử giới,

Giới là chính cơ sở thuận lợi cho việc Giải thoát, vì thế còn có tên Giới nơi nơi Giải thoát.

Nhân do dựa vào Giới này,

得生諸禪定及滅苦智慧。是故比丘，當持淨戒勿令毀犯。

đắc sinh chư Thiền định cập diệt khổ trí tuệ . Thị cố Tì-kheo , đương trì tịnh Giới vật linh hủy phạm .

sinh được các Thiền định và Trí tuệ diệt khổ. Vì thế Tì kheo, cần giữ tịnh Giới, không được hủy hoại khiếm khuyết.

若人能持淨戒，是則能有善法。若無淨戒，諸善功德皆不得生。

Nhược nhân năng trì tịnh giới , thị tắc năng hữu thiện Pháp. Nhược vô tịnh Giới , chư thiện công đức giai bất đắc sinh .

Nếu người năng giữ tịnh Giới, chắc là năng có Pháp thiện. Nếu không có tịnh Giới, đều không sinh được các công đức thiện.

是以當知，戒為第一安隱功德之所住處。

Thị dĩ đương tri , Giới vi đệ nhất an ổn công đức chi sở trụ xứ .

Do thế nên biết, Giới là nơi ở yên ổn công đức đệ nhất.

汝等比丘，已能住戒當制五根，勿令放逸入於五欲。

Nhữ đẳng Tì-kheo , dĩ năng trụ Giới đương chế ngũ Căn , vật linh phóng dật nhập ư Ngũ dục .

Ngài và Tì kheo, đã năng sống trong Giới, nên chế ngự 5 Căn, không giúp nó phóng túng, nhập vào trong 5 dục.

譬如牧牛之人執杖視之，不令縱逸犯人苗稼。若縱五根，

Thí như mục ngưu chi nhân chấp trượng thị chi , bất linh túng dật phạm nhân miêu giá .

Nhược túng ngũ Căn ,

Thí như người chăn bò, cầm roi quan sát, không để chúng chạy lung tung, xâm phạm ruộng của người trồng lúa. Nếu phóng thả 5 căn,

非唯五欲將無崖畔不可制也，亦如惡馬不以轡制，

phi duy ngũ dục tương vô nhai bạn bất khả chế dã , diệc như ác mã bất dĩ bí chế,

không phải chỉ có 5 dục không có bến bờ, không thể chế ngự được. Cũng giống như ngựa dữ, không thể dùng dây cương khống chế,

將當牽人墜於坑陷。如被劫害苦止一世，五根賊禍殃及累世，

tương đương khiên nhân trụ ư khanh hãm . Như bị Kiếp hại khổ chỉ nhất thế , ngũ Căn tặc họa ương cập lũy thế ,

sẽ dẫn người điều khiển rơi xuống hố. Thí như bị đoạt Kiếp, khổ dừng ở một đời, họa đoạt hại 5 Căn, tai ương theo nhiều đời,

為害甚重，不可不慎。是故智者制而不隨，持之如賊不令縱逸。

vi hại thậm trọng , bất khả bất thận . Thị cố trí giả chế nhi bất tùy, trì chi như tặc bất linh tủng dật.

hại đó thâm trọng, phải hết sức cẩn thận. Vì thế người trí cần chế ngự và không theo, giữ như giữ cướp, không để chúng phóng túng.

假令縱之，皆亦不久見其磨滅。此五根者，心為其主。

Giả linh tủng chi , giai diệc bất cửu kiến kỳ ma diệt . Thử ngũ Căn giả , tâm vi kỳ chủ .

Giả sử để chúng phóng túng, cũng không được để lâu, đều cần làm phai nhạt nó. 5 Căn đó, tâm là chủ đạo,

是故汝等當好制心，心之可畏，甚於毒蛇、惡獸怨賊、大火越逸，未足喻也。

Thị cố Nhữ đẳng đương hảo chế tâm , tâm chi khả úy , thậm ư độc xà 、 ác thú oán tặc 、 đại hỏa việt dật, vị túc dụ dã .

vì thế các Ngài cần chế ngự tâm thật tốt. Tâm không sợ hãi, thậm chí với rắn độc, thú dữ, cướp oán, phóng qua biển lửa, thí dụ còn hết chưa hết.

譬如有人動轉輕躁，但觀於蜜不見深坑。譬如狂象無鈎，

Thí như hữu nhân động chuyển khinh táo , dẫn quan ư mật bất kiến thâm khanh , thí như cuồng tượng vô câu,

Thí như có người hấp tấp coi thường chuyển động, tay cầm vũ khí bí mật, chỉ quan sát vũ khí, không nhìn thấy hầm sâu. Thí như voi cuồng không có móc sắt,

猿猴得樹騰躍跳躑，難可禁制，當急挫之無令放逸。

viên hầu đắc thụ đằng dục khiêu trích , nan khả cấm chế , đương cấp tỏa chi vô linh phóng dật .

khỉ vượn trên cây, đu nhảy tự do, khó ngăn cấm chế ngự, cần cấp tốc chế phục không để phóng túng.

縱此心者喪人善事，制之一處無事不辦。是故比丘，當勤精進折伏其心。

Tủng thử tâm giả tang nhân thiện sự , chế chi nhất xứ vô sự bất biện. Thị cố Tì-kheo , đương cần tinh tấn chiết phục kỳ tâm .

Người tâm phóng túng, đang có việc tang, nhót ở một chỗ không có việc gì không làm. Vì thế Tì kheo, nên cần tinh tiến, điều phục tâm đó.

汝等比丘，受諸飲食當如服藥，於好於惡勿生增減，趣得支身以除飢渴。

Nhữ đẳng Tì-kheo , thụ chư ẩm thực đương như phục dục , ư hảo ư ác vật sinh tăng giảm , thú đắc chi thân dĩ trừ cơ khát .

Ngài và Tì kheo, thụ hưởng đồ ăn uống, đang như uống thuốc, là tốt là xấu đừng sinh tăng giảm, hướng cho anh em dùng trừ đói khát.

如蜂採花，但取其味不損色香。比丘亦爾，受人供養取自除惱，無得多求壞其善心。

Như phong thổi hoa , dẫn thủ kỳ vị bất tổn sắc hương .Tì-kheo diệc nhĩ , thụ nhân cúng dưỡng thủ tự trừ não, vô đắc đa cầu hoại kỳ thiện tâm ,

Như ong thu lượm mật hoa, chỉ lấy vị của nó, không tổn hại sắc hương. Tì kheo cũng như thế, thu nhận cúng dưỡng của người, hướng tới tự trừ phiền não, không được cầu nhiều phá hoại tâm thiện của họ.

譬如智者籌量牛力所堪多少，不令過分以竭其力。

Thí như Trí giả trừ lượng ngu lực sở kham đa thiểu , bất linh quá phần dĩ kiệt kỳ lực.

Thí như người Trí, tính toán được sức chịu đựng của con bò là bao nhiêu, không để quá sức dùng hết sức của nó.

汝等比丘，晝則勤心修習善法無令失時，初夜後夜亦勿有廢，

Nhữ đẳng Tì-kheo , trú tắc cần tâm tu tập thiện Pháp vô linh thất thời , sơ dạ hậu dạ diệc vật hữu phế ,

Ngài và Tì kheo, ngày chẵn phải chuyên tâm tu tập thiện Pháp, không để lãng phí thời gian. Đầu đêm cuối đêm, cũng không được phế bỏ.

中夜誦經以自消息，無以睡眠因緣令一生空過無所得也。

trung dạ tụng Kinh dĩ tự tiêu tức , vô dĩ thụy miên nhân duyên linh nhất sinh không quá vô sở đắc dã .

Giữa đêm tụng Kinh, dùng để tự điều hòa, không vì do sự muốn ngủ mà để trôi qua, cũng không thể được.

當念無常之火燒諸世間，早求自度勿睡眠也。

Đương niệm vô thường chi hỏa thiêu chư thế gian , tảo cầu tự độ vật thụy miên dã .

Cần suy nghĩ ngọn lửa Vô-thường, đốt cháy mọi thế gian, sớm cầu tự cứu độ, cũng không nên ngủ.

諸煩惱賊常伺殺人，甚於怨家，安可睡眠不自驚寤？

Chư phiền não tặc thường tứ sát nhân , thậm ư oan gia , an khả thụy miên bất tự kinh ngộ ?

Các phiền não thường rình mò hại người, thậm chí với oan gia, có thể yên ổn ngủ không tự cảnh tỉnh ?

煩惱毒蛇睡在汝心，譬如黑虻在汝室睡，當以持戒之鉤早摒除之。

Phiền não độc xà thụy tại Nhữ tâm , thí như hắc ngoan tại Nhữ thất thụy , đương dĩ trì Giới chi câu tảo bính trừ chi .

Phiền não là rắn độc ngủ ở trong tâm Ngài, thí như rắn cạp long ngủ trong phòng của Ngài, cần dùng móc câu giữ Giới nhanh chóng trừ bỏ đi.

睡蛇既出乃可安眠，不出而眠是無慚人也。慚恥之服，

Thụy xà ký xuất nãi khả an miên , bất xuất nhi miên thị vô tầm nhân dã . Tầm sỉ chi phục ,

Rắn ngủ đã đi ra, mới có thể yên tâm ngủ. Không vượt trở ngại mà ngủ, là người không biết hổ thẹn. Hổ thẹn là quần áo,

於諸莊嚴最為第一，慚如鐵鉤，能制人非法。

ư chư trang nghiêm tối vi đệ nhất , tầm như thiết câu , năng chế nhân phi pháp.

với sự trang nghiêm, là tối cao nhất. Hổ thẹn như cái móc sắt, năng chế ngự người phi Pháp,

是故比丘，常當慚恥，無得暫替，若離慚恥則失諸功德。

Thị cố Tì-kheo , thường đương tầm sỉ , vô đắc tạm thế , nhược ly tầm sỉ tức thất chư công đức.

Vì thế thường cần hổ thẹn, không được cắt bỏ, nếu ly rời hổ thẹn tức là mất các công đức.

有愧之人則有善法；若無愧者，與諸禽獸無相異也。

Hữu quý chi nhân tức hữu thiện Pháp . Nhược vô quý giả , dữ chư cầm thú vô tương dị dã .

Người còn có hổ thẹn, chắc có Pháp thiện. Nếu không có hổ thẹn, cũng không khác gì so với các cầm thú.

汝等比丘，若有人來節節支解，當自攝心無令瞋恨，亦當護口勿出惡言。

Nhữ đẳng Tì-kheo , nhược hữu nhân lai tiết tiết chi giải, đương tự nhiếp tâm vô linh sân hận , diệc đương hộ khẩu vật xuất ác ngôn .

Ngài và Tì kheo, nếu có người tới liên tục muốn chia rẽ, cần nên tự giữ tâm, không được thù hận. Cũng cần giữ miệng, đừng nói lời ác.

若縱恚心則自妨道、失功德利。忍之為德，持戒苦行所不能及。

Nhược túng khuể tâm tắc tự phương đạo、thất công đức lợi. Nhẫn chi vi đức, trì giới khổ hành sở bất năng cập .

Nếu tâm thù hận, tức là tự làm phương hại Đạo, mất đi lợi ích công đức. Nhẫn chính là đức, giữ Giới khổ hành không thể bằng được.

能行忍者乃可名為有力大人。若其不能歡喜忍受惡罵之毒如飲甘露者，不名入道智慧人也。

Năng hành nhẫn giả nãi khả danh vi hữu lực đại nhân . Nhược kỳ bất năng hoan hỷ nhẫn thụ ác mạ chi độc như ẩm Cam lộ giả , bất danh nhập đạo trí tuệ nhân dã .

Người năng hành Nhẫn, có thể gọi là người có lực lớn. Nếu người không thể vui vẻ Nhẫn nhịn thu nhận lời mắng ác độc đó, như là uống nước Cam lộ, cũng không thể coi là người tu đạo trí tuệ.

所以者何？瞋恚之害能破諸善法、壞好名聞，今世後世人不見。

Sở dĩ giả hà ? Sân khuể chi hại năng phá chư thiện Pháp、hoại hảo danh văn , kim thế hậu thế nhân thể nhân bất hĩ kiến .

Vì sao vậy ? Hại của thù hận, chướng ngại phá mọi Pháp thiện, phá hủy tiếng tốt, đời này đời sau, người không thích gặp.

當知瞋心甚於猛火，常當防護無令得人，劫功德賊無過瞋恚。

Đương tri sân tâm thậm ư mãnh hỏa, thường đương phòng hộ vô linh đắc nhập, kiếp công đức tắc vô quá sân khuể .

Nên biết tâm thù hận, hơn cả ngọn lửa dưng mãnh, thường nên đề phòng giữ gìn, không để mắc phải,

cướp công đức của đời, không vượt qua được thù hận.

白衣受欲非行人，無法自制，瞋猶可恕。出家行道無欲之人，而懷瞋恚，甚不可也。

Bạch y thụ dục phi hành đạo nhân , vô Pháp tự chế , sân do khả thứ . Xuất gia hành đạo vô dục chi nhân, nhi hoài sân khuể , thậm bất khả dã.

Người đời thụ hưởng dục, không phải người hành đạo, không có cách nào tự kiềm chế thù hận còn có thể tha thứ. Xuất gia hành đạo, người không tham dục mà nhớ thù hận, cũng không thể được.

譬如清冷雲中霹靂起火，非所應也。汝等比丘，當自摩頭，已捨飾好著壞色衣，

Thí như thanh lãnh vân trung phích lịch khởi hỏa, phi sở ứng dã. Nhữ đẳng Tì-kheo, đương tự ma đầu, dĩ xả sức hảo trước hoại sắc y,

Thí như trong mưa tuyết thanh lạnh, sấm sét vang rền, cũng không phải là điều mong muốn.

Ngài và Tì kheo, cần nên tự suy xét, đã bỏ trang sức, mặc áo tu hành,

執持應器以乞自活，自見如是，若起憍慢當疾滅之。謂長憍慢尚非世俗白衣所宜，

chấp trì ung khí dĩ khát tự hoạt, tự kiến như thị, nhược khởi kiêu mạn đương tặc diệt chi. Vị trưởng kiêu mạn thượng phi thể tục bạch y sở nghi,

tay cầm khí cụ theo ý muốn, dùng ăn xin để sống, tự biết như thế, nếu lại kiêu mạn, cần nhanh sớm diệt trừ. Kiêu mạn tăng cao, còn chưa thích hợp với người thế tục,

何況出家人道之人，為解脫故自降其心而行乞耶？

hà huống xuất gia nhập đạo chi nhân , vị giải thoát cố tự hàng kỳ tâm nhi hành khát da ? huống chi với người xuất gia tu học đạo, do vì giải thoát, tự hạ thân mình mà đi ăn xin ?

汝等比丘，諂曲之心與道相違，是故宜應質直其心。

Như đấng Tì-kheo, siểm khúc chi tâm dữ đạo tương vi, thị cố nghi ưng chất trực kỳ tâm.

Ngài và Tì kheo, tâm nịnh bợ quanh co, đối nghịch với đạo, vì thế thích hợp nên cần tâm chân thật.

當知諂曲但為欺誑，入道之人則無是處。

Đương tri siểm khúc đản vi khi cuồng, nhập đạo chi nhân tắc vô thị xứ.

Nên biết nịnh bợ quanh co chỉ là lừa dối, người tu học đạo chắc không có điểm đó.

是故汝等，宜應端心以質直為本。

Thị cố như đấng, nghi ưng đoan tâm dĩ chất trực vi bản.

Vì thế các Ngài, tâm đoan chính là thích hợp, lấy chân thật làm nền tảng.

汝等比丘，當知多欲之人多求利故，苦惱亦多。

Như đấng Tì-kheo, đương tri đa dục chi nhân đa cầu lợi cố, khổ não diệc đa.

Ngài và Tì kheo, cần biết người nhiều ham muốn, do cầu danh lợi nhiều, khổ não cũng nhiều.

少欲之人無求無欲，則無此患。直爾少欲尚應修習，

Thiểu dục chi nhân vô cầu vô dục, tắc vô thử hoạn. Trục nhĩ thiểu dục thượng ưng tu tập,

Người ham muốn ít, không cầu không ham muốn, chắc không có hoạn nạn đó. Chân thật ham muốn ít, còn thích tu hành học tập,

何況少欲能生諸善功德！少欲之人則無諂曲以求人意，亦復不為諸根所牽。

hà huống thiểu dục năng sinh chư thiện công đức！Thiểu dục chi nhân tắc vô siểm khúc dĩ cầu nhân ý, diệc phục bất vi chư căn sở khiên.

huống hồ ham muốn ít năng sinh các công đức. Người ham muốn ít, chắc không nịnh bợ quanh co để chiều theo ý người, cũng lại không bị các Căn sai khiến.

行少欲者，心則坦然無所憂畏，觸事有餘常無不足，有少欲者則有涅槃。是名少欲。

Hành thiểu dục giả, tâm tắc坦然 nhiên vô sở ưu úy, xúc sự hữu dư thường vô bất túc, hữu thiểu dục giả tắc hữu Niết-bàn. Thị danh thiểu dục.

Hành động của người ít ham muốn, tâm chắc bình thản tự nhiên, không có lo âu sợ hãi, có thừa xúc cảm, thường đều đầy đủ. Người có ít ham muốn, chắc có Niết bàn. Tên là ít ham muốn.

汝等比丘，若欲脫諸苦惱，當觀知足，知足之法即是富樂安隱之處。

Như đấng Tì-kheo, nhược dục thoát chư khổ não, đương quan tri túc, tri túc chi Pháp tức thị phú lạc an ổn chi xứ.

Ngài và Tì kheo, nếu muốn giải thoát mọi khổ não, cần xem biết đủ. Cách biết đủ, tức là nơi nhiều vui vẻ yên ổn.

知足之人，雖臥地上猶為安樂。不知足者，雖處天堂亦不稱意。

Tri túc chi nhân, tuy ngọa địa thượng do vi an lạc. Bất tri túc giả, tuy xử Thiên đường diệc bất xứng ý.

Người biết đủ, tuy nằm trên đất, còn được an lạc. Người không biết đủ, tuy ở Thiên đường, cũng chưa ưng ý.

不知足者雖富而貧，知足之人雖貧而富。

Bất tri túc giả tuy phú nhi bần, tri túc chi nhân tuy bần nhi phú.

Người không biết đủ, tuy giàu mà nghèo. Người biết đủ, tuy nghèo mà giàu.

不知足者常為五欲所牽，為知足者之所憐愍。是名知足。

Bất tri túc giả thường vi ngũ dục sở khiên, vi tri túc giả chi sở liên mẫn. Thị danh tri túc.

Người không biết đủ, thường bị 5 dục sai khiến, được người biết đủ thương xót. Tên là biết đủ.

汝等比丘，若求寂靜無為安樂，當離憤鬧、獨處閑居，靜處之人帝釋諸天所共敬重。

Như đấng Tì-kheo, nương cầu tịch tĩnh Vô-vi an lạc, đương ly hội náo · độc xử nhàn cư , tĩnh xử chi nhân Đệ Thích chư Thiên sở cộng kính trọng .

Ngài và Tì kheo, muốn cầu tĩnh lặng tự do an lạc, cần rời bỏ nơi ồn ào huyên náo, một mình ở trong phòng không. Người ở nơi tĩnh, được Ngọc hoàng Thiên Thần cùng kính trọng.

是故當捨己眾他眾，空閑獨處思滅苦本。

Thị cố đương xả kỷ chúng tha chúng, không nhàn độc xử tư diệt khổ bản.

Vì thế cần nên hy sinh thân mình xa lánh mọi người, ở một mình trong phòng không, tư duy diệt khổ là chính.

若樂眾者則受眾惱，譬如大樹眾鳥集之，則有枯折之患。

Nhược lạc chúng giả tức thụ chúng não, thí như đại thụ chúng điều tập chi, tác hữu khô chiết chi hoạn.

Nếu yêu thích nhiều, chắc nhận nhiều khổ não. Thí như cây lớn, nhiều chim tới ở, chắc có hoạn nạn là nhiều cành cây khô gãy.

世間縛著沒於眾苦，譬如老象溺泥不能自出。是名遠離。

Thế gian phược trước một ư chúng khổ, thí như lão tượng nịch nê bất năng tự xuất. Thị danh viễn ly .

Cố chấp sự ràng buộc của Thế gian, tự tạo ra mọi khổ. Thí như con voi chìm trong vũng bùn, không thể tự mình thoát ra được. Tên là rời bỏ xa.

汝等比丘，若勤精進則事無難者，是故汝等，當勤精進，譬如小水常流則能穿石。

Như đấng Tì-kheo, nương cần tinh tiến tác sự vô nan giả , thị cố như đấng, đương cần tinh tiến, thí như tiểu thủy thường lưu tác năng xuyên thạch.

Ngài và Tì kheo, nếu chuyên cần Tinh tiến, chắc không có hoạn nạn, vì thế các Ngài nên chuyên cần Tinh tiến. Thí như dòng nước nhỏ chảy lâu, chắc năng xuyên thủng đá.

若行者之心數數懈廢，譬如鑽火未熱而息，雖欲得火，火難可得。是名精進。

Nhược hành giả chi tâm sát sát giải phế , thí như toàn hỏa vị nhiệt nhi tức , tuy dục đắc hỏa, hỏa nan khả đắc. Thị danh Tinh tiến.

Nếu tâm tu hành thường lười nhác phế bỏ, thí như gia nhiệt tô cứng mũi khoan, chưa đủ nhiệt độ mà phải dừng, tuy muốn tô nhưng không thể tô được. Tên là Tinh tiến.

汝等比丘，求善知識、求善護助而不忘念，若不忘念者，

Như đấng Tì-kheo, cầu thiện Tri thức · cầu thiện hộ trợ nhi bất vong niệm, nhược bất vong niệm giả,

Ngài và Tì kheo, tìm Tri thức thiện, cầu trợ giúp thiện mà nhớ không quên, nếu người nhớ không quên,

諸煩惱賊則不能入。是故汝等，常當攝念在心，若失念者則失諸功德。

chư phiền não tặc tác bất năng nhập, thị cố như đấng, thường đương nhiếp niệm tại tâm, nhược thất niệm giả tác thất chư công đức.

các phiền não oán hận gian xảo chắc không thể năng thâm nhập. Vì thế các Ngài, thường cần thu giữ trong tâm, nếu người không nhớ, chắc mất các công đức.

若念力堅強，雖入五欲賊中不為所害，譬如著鎧入陣則無所畏。是名不忘念。

Nhược niệm lực kiên cường, tuy nhập ngũ dục tặc trung bất vi sở hại, thí như trước khải nhập trận tác vô sở úy. Thị danh bất vong niệm.

Nếu lực nhớ kiên cường, tuy nhập vào giặc 5 dục oán hận gian xảo, cũng không bị hại. Thí như người mặc áo giáp vào trận, chắc không sợ hãi. Tên là nhớ không quên.

汝等比丘，若攝心者心則在定，心在定故能知世間生滅法相。

Như đấng Tì-kheo, nhược nhiếp tâm giả tâm tác tại Định, tâm tại Định cố năng tri thế gian sinh diệt Pháp tướng .

Ngài và Tì kheo, nếu thu giữ tâm, tâm chắc trong Định, do tâm trong Định, năng biết kiểu cách sinh diệt của Thế gian.

是故汝等，常當精勤修集諸定，若得定者心則不亂，譬如惜水之家善治堤塘。

Thị cố nhữ đẳng, thường đương tinh cần tu tập chư Định, nhược đắc Định giả tâm tắc bất loạn, thí như tích thủy chi gia thiện trị đề đường.

Vì thế các Ngài, thường nên tinh cần tu tập các Định, nếu có được Định, tâm chắc không phân tán. Thí như nhà tích nước, cần sửa chữa đề bao.

行者亦爾，為智慧水故，善修禪定令不漏失。是名為定。

Hành giả diệc nhĩ, vị trí tuệ thủy cố, thiện tu Thiên định linh bất lậu thất. Thị danh vi Định.

Người tu hành cũng như thế, do vì Trí tuệ như là nước, cần tu Thiên định, giúp Trí tuệ không thấm thoát. Tên là Định.

汝等比丘，若有智慧則無貪著，常自省察不令有失，是則於我法中能得解脫；

Nhữ đẳng Tì-kheo, nhược hữu trí tuệ tắc vô tham trước, thường tự tỉnh sát bất linh hữu thất, thị tắc ư Ngã pháp trung năng đắc Giải thoát.

Ngài và Tì kheo, nếu có trí tuệ, chắc không tham lam cố chấp, thường tự tỉnh táo quan sát, không để mắt cái có được, chắc là ở trong Pháp của Ta, năng được Giải thoát.

若不爾者，既非道人又非白衣，無所名也。實智慧者，則是度老病死海堅牢船也，

Nhược bất nhĩ giả, ký phi đạo nhân hựu phi bạch y, vô sở danh dã. Thực trí tuệ giả, tắc thị độ lão bệnh tử hải kiên lao thuyền dã,

Nếu không như thế, đã không phải là người tu đạo, lại cũng không phải là dân thường, cũng chẳng có tên gì. Người có thực trí tuệ, chắc là cũng đã thoát lao ngục kiên cố dùng thuyền vượt qua biển già bệnh chết,

亦是無明黑闇大明燈也，一切病苦之良藥也，伐煩惱樹者之利斧也。

diệc thị vô minh hắc ám đại minh đăng dã, nhất thiết bệnh khổ chi lương dược dã, phật phiền não thụ giả chi lợi phủ dã.

cũng như ngu si thì tăm tối, trí tuệ thì sáng ngời, cũng là thuốc tiên của mọi người bệnh, cũng là chiếc rừ sắc bén đốn đổ cây phiền não.

是故汝等，當以聞思修慧而自增益。若人有智慧之照，雖無天眼而是明見人也。是為智慧。

Thị cố nhữ đẳng, đương dĩ văn tư tu Tuệ nhi tự tăng ích. Nhược nhân hữu Trí tuệ chi chiếu, tuy vô Thiên nhãn nhi thị minh kiến nhân dã. Thị vi Trí tuệ.

Vì thế các Ngài, cần nghe Tuệ tư duy Tuệ tu Tuệ mà tự tăng ích lợi. Nếu người được Trí tuệ soi sáng, tuy không có Thiên nhãn mà cũng là người nhìn thấy rõ. Tên là Trí tuệ.

汝等比丘，若種種戲論其心則亂，雖復出家猶未得脫。

Nhữ đẳng Tì-kheo, nhược chủng chủng hí luận kỳ tâm tức loạn, tuy phục xuất gia do vị đắc thoát.

Ngài và Tì kheo, đùa cợt bàn luận đủ loại, tâm họ chắc loạn, tuy cũng là xuất gia, vẫn còn chưa được giải thoát.

是故比丘，當急捨離亂心戲論。若汝欲得寂滅樂者，唯當善滅戲論之患。是名不戲論。

Thị cố Tì-kheo, đương cấp xả ly loạn tâm hí luận. Nhược Nhữ dục đắc tịch diệt lạc giả, duy đương thiện diệt hí luận chi hoạn. Thị danh bất hí luận.

Vì thế Tì kheo, cần cấp tốc rời bỏ đùa cợt bàn luận làm loạn tâm, nếu Ngài muốn được tĩnh lặng giải thoát an lạc, chỉ cần nhanh diệt hoạn nạn do đùa cợt bàn luận. Tên là không đùa cợt bàn luận.

汝等比丘，於諸功德常當一心，捨諸放逸如離怨賊。

Nhữ đẳng Tì-kheo, ư chư công đức thường đương nhất tâm, xả chư phóng dật như ly oán tặc.

Ngài và Tì kheo, với các công đức, thường cần nhất tâm, bỏ mọi phóng túng, như rời bỏ oán hận gian xảo.

大悲世尊所欲利益皆以究竟，汝等但當勤而行之。若在山間、若空澤中，

Đại Bi Thế Tôn sở dục lợi ích giai dĩ cứu cánh, nhữ đẳng đẫn đương cần nhi hành chi. Nhược tại sơn gian、nhược không trạch trung,

Lợi ích được Đại Bi Thế Tôn nói, đều đã nói hết, các Ngài chỉ nên chuyên cần tu hành. Nếu ở trong núi, hoặc đầm vắng,

若在山下、閑處靜室，念所受法勿令忘失，常當自勉精進修之，無為空死後致憂悔。

nhược tại thụ hạ、nhàn xứ tĩnh thất, niệm sở thụ Pháp vật linh vong thất, thường đương tự miễn Tinh tiến tu chi, Vô-vi không tử hậu trí ưu hối.

hoặc ở dưới cây, trong phòng vắng tĩnh lặng, suy nghĩ nhớ Pháp thu nhận được đừng để quên mất, thường nên tự mình cố gắng, Tinh tiến tu tập, Vô-vi rỗng không, sau khi chết lo âu hồi hận.

我如良醫，知病說藥，服與不服，非醫咎也。又如善導，導人善導，聞之不行，非導過也。

Ngã như Lương y, tri bệnh thuyết dược, phục dữ bất phục, phi y cửu dã. Hựu như thiện Đạo, đạo nhân thiện Đạo, vãn chi bất hành, phi đạo quá dã.

Ta như thầy thuốc, biết bệnh cho thuốc, uống hay không uống, cũng không phải tội của người thầy thuốc. Mối lại như hướng dẫn Đạo thiện, người hướng dẫn Đạo thiện, nghe mà không thực hành, Không phải là lỗi của người hướng dẫn đạo.

汝等若於苦等四諦有所疑者，可疾問之，無得懷疑不求決也。

Nhữ đẳng nhược ư khổ đẳng Tứ đế hữu sở nghi giả, khả tật vấn chi, vô đắc hoài nghi bất cầu quyết dã.

Các Ngài nếu với các khổ còn có nghi hoặc Tứ đế, cần nhanh chóng hỏi, không được nghi ngại.

爾時世尊如是三唱，人無問者。所以者何？眾無疑故。

Nhĩ thời Thế Tôn như thị tam xướng, nhân vô vấn giả. Sở dĩ giả hà? Chúng vô nghi cố.

Khi đó Thế Tôn nói 3 lần, không có người hỏi. Vì sao vậy? Do mọi người không nghi.

爾時阿(少/兔)樓駄觀察眾心而白佛言：世尊！月可令熱，日可令冷，佛說四諦不可令異。

Nhĩ thời A-nậu-lâu-đà quan sát chúng tâm nhi bạch Phật ngôn: Thế Tôn! Nguyệt khả linh nhiệt, Nhật khả linh lãnh, Phật thuyết Tứ đế bất khả linh dị.

Lúc đó A nậu lâu đà, quan sát tâm mọi người, mà bạch Phật rằng: Thế Tôn, mặt Trăng có thể làm ra nóng, mặt Trời có thể làm ra lạnh, Phật thuyết Tứ đế không thể nào khác được.

佛說苦諦真實是苦，不可令樂；集真是因，更無異因。

Phật thuyết khổ đế chân thực thị khổ, bất khả linh lạc, Tập chân thị nhân, cánh vô dị nhân.

Phật thuyết chân lý Khổ là thực khổ, không thể làm thành vui được. Học tập Khổ chính là nguyên nhân, càng không có nguyên nào khác.

苦若滅者即是因滅，因滅故果滅；滅苦之道實是真道，更無餘道。

Khổ nhược diệt giả tức thị nhân diệt, nhân diệt cố quả diệt, diệt khổ chi Đạo thực thị chân Đạo, cánh vô dư Đạo.

Nếu khổ được diệt, tức thì nguyên nhân được diệt. Do diệt được nguyên nhân quả cũng diệt, Đạo diệt khổ thực là chân Đạo, càng không có Đạo khác.

世尊！是諸比丘於四諦中決定無疑。於此眾中所作未辦者，見佛滅度，當有悲感。

Thế Tôn! Thị chư Tì-kheo ư Tứ đế trung quyết định vô nghi. Ư thử chúng trung sở tác vị biện giả, kiến Phật diệt độ, đương hữu bi cảm.

Thế Tôn, các Tì kheo đây, ở trong Tứ đế, quyết định không còn nghi hoặc. Trong số chúng sinh ở đây, người có làm nhưng chưa làm xong, thấy Phật tạ thế, nên có bi cảm.

若有初入法者，聞佛所說，即皆得度，譬如夜見電光即得見道。

Nhược hữu sơ nhập Pháp giả, văn Phật sở thuyết, tức giai đắc độ, thí như dạ kiến điện quang tức đắc kiến đạo.

Nếu có người mới học tập Pháp, nghe được Phật nói, liền đều được cứu độ, thí như ban đêm nhìn thấy ánh chớp, liền nhìn thấy đường.

若所作已辦、已度苦海者，但作是念：世尊滅度，一何疾哉！

Nhược sở tác dĩ biện、dĩ độ khổ hải giả, đản tác thị niệm：Thế Tôn diệt độ, nhất hà tật tai！

Nếu làm đã làm xong, đã qua được biển khổ, chỉ nghĩ là：Thế Tôn tạ thế, sao lại nhanh vậy.

阿(少/兔)樓駄雖說是語，眾中皆悉了達四聖諦義。

A-nậu-lâu-dà tuy thuyết thị ngữ, chúng trung giai tất liễu đạt Tứ thánh đế nghĩa.

A nậu lâu đà, chỉ nói lời đó, trong chúng tất cả đều thông tỏ nghĩa của Tứ Thánh đế.

世尊欲令此諸大眾皆得堅固，以大悲心復為眾說：

Thế Tôn dục linh thử chư Đại chúng giai đắc kiên cố, dĩ Đại Bi tâm phục vị chúng thuyết.

Thế Tôn muốn giúp các chúng sinh đều có được sự kiên cố, dùng tâm Đại Bi, lại vì chúng thuyết：

汝等比丘，勿懷憂惱。若我住世一劫會亦當滅，會而不離，終不可得。

Nhữ đẳng Tì-kheo, vật hoài ưu não. Nhược Ngã trụ thế nhất Kiếp hội diệt đương diệt, hội nhi bất ly chung bất khả đắc.

Ngài và Tì kheo, đừng tiếc nhớ bi não. Nếu Ta sống ở đời một Kiếp, gặp nhau rồi cũng cần phải chia ly, gặp nhau mà không không chia ly, cuối cùng đều không thể được.

自利利人法皆具足，若我久住更無所益。應可度者，若天上人間皆悉已度，

Tự lợi lợi nhân Pháp giai cụ túc, nhược Ngã cử trụ cánh vô sở ích, ưng khả độ giả, nhược Thiên thượng nhân gian giai tất dĩ độ.

Lợi mình lợi người, Pháp đều đầy đủ. Nếu Ta sống lâu dài, càng không có lợi. Người có thể được cứu độ, hoặc ở trên Trời hoặc dưới nhân gian, tất cả đều đã được cứu độ hết.

其未度者，皆亦已作得度因緣。自今已後，我諸弟子展轉行之，

Kỳ vị độ giả, giai diệt dĩ tác đắc độ nhân duyên. Tự kim dĩ hậu, Ngã chư đệ tử triển chuyển hành chi,

Người chưa được cứu độ đó, đều cũng đã làm được nhân duyên cứu độ. Từ nay về sau, các đệ tử của Ta thay nhau hành đạo,

則是如來法身常在而不滅也。是故當知，世皆無常，會必有離，勿懷憂也。

tắc thị Như Lai Pháp thân thường tại nhi bất diệt dã. Thị cố đương tri, thế giai Vô-thường, hội tất hữu ly, vật hoài ưu dã.

chắc chắn là Pháp thân của Như Lai thường tồn tại mà cũng không diệt. Vì thế nên biết, đời đều thay đổi, gặp nhau nhất định có chia ly, đừng tiếc nhớ ưu phiền.

世相如是，當勤精進早求解脫，以智慧明滅諸癡闇。

Thế tướng như thị, đương cần Tinh tiến tảo cầu Giải thoát, dĩ Trí tuệ minh diệt chư si ám.

Cảnh đời là như thế, nên chuyên cần Tinh tiến nhanh cầu Giải thoát, dùng Trí tuệ soi sáng, diệt mọi ngu si tăm tối.

世實危脆無牢強者，我今得滅如除惡病，此是應捨罪惡之物，

Thế thực nguy thúy vô lao cường giả, Ngã kim đắc diệt như trừ ác bệnh, thử thị ưng xả tội ác chi vật,

Đời thực dễ tan vỡ, không có lao ngục kiên cố, Ta nay được ra đi, giống như trừ được bệnh ác, tội ác và vật chất nên bỏ nó đi,

假名為身，沒在生老病死大海，何有智者得除滅之，如殺怨賊而不歡喜？

giả danh vị thân, một tại sinh lão bệnh tử đại hải, hà hữu Trí giả đắc trừ diệt chi, như sát oán tặc nhi bất hoan hỉ？

giả danh là thân, chìm nổi trong biển lớn sinh già bệnh chết, có Trí như thế, được trừ diệt hết, như giết oán gia trộm cướp mà không vui mừng sao ?

汝等比丘，常當一心勤求出道，一切世間動不動法，皆是敗壞不安之相。

Nhữ đẳng Tì-kheo, thường đương nhất tâm cần cầu xuất đạo, nhất thiết thế gian động bất động Pháp, giai thị bại hoại bất an chi tướng.

Ngài và Tì kheo, thường nên nhất tâm, chuyên cần cầu Đạo xuất thế gian, Pháp thay đổi hoặc không thay đổi của tất cả thế gian, đều là bại hoại không giúp cho yên.

汝等且止，勿得復語，時將欲過，我欲滅度。是我最後之所教誨。

Nhữ đẳng thả chỉ, vật đắc phục ngữ, thời tương dục quá, Ngã dục diệt độ. Thị Ngã tối hậu chi sở giáo hối.

Các Ngài nên dừng, đừng nói thêm nữa, sẽ quá hạn thời gian Ta muốn ra đi đây. Đây là điều dạy bảo cuối cùng của Ta.

佛垂般涅槃略說教誡經。

Phật thù Ban Niết-bàn lược thuyết giáo giới Kinh .

Kinh Lược thuyết lời dạy Giới trước khi sắp nhập Niết-bàn .

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tánh Trần Tiên Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiên Huyền Phiên Âm

Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch 5/2009.

=====